

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 48 /2017/HSST

Ngày 25 - 7 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Phú

2. Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại nhà văn hoá tổ dân phố Xuân Phương 3, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/TLST - HS ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Trú tại: thôn Đ, phường P1, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, đã chết; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HSST ngày 26/12/2014 của TAND huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí tháng 2/2015; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2015; tiền sự: Ngày 16/10/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động- xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 2 năm. Bị cáo trốn tránh chưa thi hành quyết định này; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 16 tháng 4 năm 2017, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Văn T, đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Văn M, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã T, thị xã P (M và T là đối tượng nghiện ma túy quen biết nhau từ trước) hỏi mua 250.000 đồng ma túy (heroin). T đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau tại khu vực đầu đường n thuộc tổ dân phố Tổ dân phố X, phường P1, thị xã P để giao dịch mua bán ma túy. Thỏa thuận xong T đi bộ đến chỗ hẹn để gặp M. Gặp nhau M đưa cho T số tiền 250.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. T cầm tiền và nói "đợi tý". Sau đó T đi bộ ra khu vực cầu sắt thuộc Tổ dân phố X- phường P1, thị xã Phúc Yên gặp một người phụ nữ tên là A. Tại đây T mua của A 01 gói ma túy (heroin) vỏ bọc giấy màu xanh đen với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy (heroin) của A, T đi bộ quay lại chỗ M đang đứng đợi. Khi đi được một đoạn (khoảng 300m) thì T dừng lại lấy gói ma túy vừa mua được của A ra chia một phần vào gói giấy màu vàng mà T mang sẵn trong người. Sau khi chia ma túy xong T cất gói ma túy vỏ bọc bằng giấy màu vàng vào túi quần đang mặc, còn gói ma túy vỏ bọc bằng giấy màu xanh đen T cầm ở lòng bàn tay phải và đi bộ đến địa điểm M đang đứng chờ. Khi đến đầu đường 36, Tổ dân phố X, phường P, T tiến đến chỗ M đang đứng đợi để bán gói ma túy cho M nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an ập đến bắt quả tang. Cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) gói ma túy vỏ bọc bằng giấy màu xanh đen bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai đây là gói ma túy dùng để bán cho M nhưng chưa kịp bán thì bắt quả tang), được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1; 01 (một) gói ma túy vỏ bọc bằng giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đây là gói ma túy được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho M mà có với mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi thì sẽ bán), được niêm phong theo quy định ký hiệu là A2 và số tiền 50.000 đồng (T khai là tiền bán ma túy cho M mà có). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia 110i màu xanh, trắng đã cũ và của Lê Văn M 01 điện thoại di động Nokia C5 màu đen, trắng đã cũ. T và M khai nhận dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy.

Ngày 17 tháng 4 năm 2017, Cơ quan Công an thị xã Phúc Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố Đ, phường P1, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 360/KLGD ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có (trọng lượng là 0,0462 gam (Không phẩy không bốn sáu hai gam, không kể bao bì), có heroine. Trọng lượng heroine có trong 0,0462 gam mẫu là 0,0357 gam (không phẩy không ba năm bảy gam).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0996 gam (Không phẩy không chín chín sáu gam, không kể bao bì), có heroine. Trọng lượng heroine có trong 0,0996 gam mẫu là 0,0511 gam (không phẩy không năm một một gam).

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm $A1 = 0,0000$ gam; $A2 = 0,0000$ gam và toàn bộ bao gói”.

Về nguồn gốc ma túy, T khai ngày 16/4/2017, T mua của người phụ nữ tên là A, khoảng 35 tuổi, da trắng, cắt tóc ngang vai nhuộm màu vàng tại khu vực cầu sắt thuộc Tổ dân phố X, phường P1, thị xã P. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ có đặc điểm nêu trên nhưng chưa xác minh làm rõ được. Do vậy tiếp tục xác minh khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn M, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã T, thị xã P là đối tượng mua ma túy của Nguyễn Văn T vào ngày 16/4/2017 với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ở xã T, thị xã P là địa chỉ ban đầu M đã khai nhưng không có đối tượng nào có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai nhận như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 46/KSĐT – MT ngày 28 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng ...và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16 tháng 4 năm 2017, tại khu vực đầu đường 36 thuộc Tổ dân phố X, phường P1, thị xã P. Nguyễn Văn T đang có hành vi trao đổi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có trọng lượng tinh chất 0,0357 gam cho đối tượng tự khai Lê Văn M - sinh năm 1993, trú tại: thôn Đ, xã T, thị xã P thì bị lực lượng Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 gói ma túy heroine có trọng lượng tinh chất 0,0511 gam, T khai nhận với mục đích để sử dụng cho bản thân, nếu ai hỏi mua thì T bán. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“ Người nào... mua bán trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép 0,0375 gam ma túy heroin và tàng trữ nhằm bán trái phép 0,0511 gam ma túy heroin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động tại nhà văn hoá tổ dân phố Xuân Phương 3, phường P1 không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo trong chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường ma túy. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2007 và đã bị đưa đi cai nghiện tại trung tâm 06 tỉnh Vĩnh Phúc từ 10/2009 đến tháng 10/2011. Về địa phương bị cáo lại tái nghiện nên Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 24/QĐ-TA ngày 16/10/2014 Áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động- xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 2 năm, bị cáo trốn tránh chưa thi hành quyết định này. Trong thời gian trốn tránh, ngày 20/12/2014 bị cáo lại vi phạm pháp luật và bị TAND huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HSST ngày 26/12/2014. Ra tù bị cáo không làm ăn lương thiện và tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục tái nghiện. Vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bắt chấp pháp luật, đi gieo rắc cái chết trắng cho người khác. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. .

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy bị cáo bán ma túy trái phép với mục đích kiếm lời nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy, T khai mua của người phụ nữ tên là A, khoảng 35 tuổi, da trắng, cắt tóc ngang vai nhuộm màu vàng tại khu vực cầu sắt thuộc Tổ dân phố X, phường P1, thị xã P. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ có đặc điểm nêu trên nhưng chưa xác minh làm rõ được. Do vậy tiếp tục xác minh khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn M, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã T, thị xã P là đối tượng mua ma túy của Nguyễn Văn T vào ngày 16/4/2017 với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ở xã Tiên Châu, thị xã Phúc Yên là địa chỉ ban đầu M đã khai nhưng không có đối tượng nào có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại A1= 0,0000 gam; A2= 0,0000 gam.

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng của T do bán ma túy cho M mà có.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 110i màu xanh, trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Nokia C5 màu đen, trắng đã cũ thu giữ của Lê Văn M. T và M sử dụng liên lạc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) bị cáo thu lời bất chính.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 110i màu xanh, trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Nokia C5 màu đen, trắng đã cũ thu giữ của Lê Văn M.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**